

Số: 29 /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 632/TTr-SNV ngày 17 tháng 4 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh).

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 140/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; các nội dung không được quy định tại Quyết định nêu trên thì thực hiện theo Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) UBND tỉnh.

b) Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là sở).

d) Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở (sau đây gọi chung là phòng thuộc sở); chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở (sau đây gọi chung là chi cục).

đ) Phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở (sau đây gọi tắt là phòng thuộc chi cục).

e) UBND xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

g) Chủ tịch UBND cấp xã.

h) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã (sau đây gọi tắt là phòng thuộc UBND cấp xã).

i) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

k) Tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập.

l) Hội được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

m) Quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

n) Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý.

o) Cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi chung là người quản lý doanh nghiệp), lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Lao động hợp đồng nêu tại Quy định này, gồm:

1. Lao động hợp đồng được ký theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Lao động hợp đồng được ký theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và đồng bộ của Đảng trong quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phân công, phân cấp phải cụ thể, rõ việc, rõ địa chỉ, không bỏ sót, không chồng chéo nhiệm vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của mỗi cấp, mỗi ngành; bảo đảm quyền chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn; đồng thời phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, phân cấp quản lý phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, phân loại, xếp hạng, chuyển đổi hình thức sở hữu, phê duyệt điều lệ, quy chế và cơ chế hoạt động.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

c) Quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Về vị trí việc làm và biên chế:

a) Quản lý vị trí việc làm trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quản lý biên chế công chức, biên chế viên chức và lao động hợp đồng theo quy định.

3. Về cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp:

a) Tuyển dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

c) Tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác.

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác.

- đ) Đào tạo, bồi dưỡng.
- e) Xếp ngạch công chức, thay đổi vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp.
- g) Quản lý, sử dụng lao động hợp đồng theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Trách nhiệm của UBND tỉnh

Điều 5. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành nghị quyết:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Xem xét, cho ý kiến về việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã.

2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn UBND cấp xã quy định cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh. Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật. Quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh với UBND cấp xã và giữa các UBND cấp xã.

4. Quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND của từng đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm tổng số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã không vượt quá tổng số lượng tính theo khung quy định của Chính phủ. Quyết định khung số lượng, tên gọi và chức năng các phòng chuyên môn được áp dụng tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

5. Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 6. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng, trình HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết: Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và chính quyền cấp xã thuộc tỉnh, sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

Điều 7. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Xây dựng, trình HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết: Quyết định nguồn kinh phí để thực hiện hợp đồng một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định mức phụ cấp và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương; quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở và tương đương và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã, bảo đảm không thấp hơn quy định khung của Chính phủ.

3. Quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

4. Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức giai đoạn của tỉnh.

Mục 2

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

Điều 8. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục theo quy định của pháp luật.

2. Thành lập Hội đồng để thực hiện chấm điểm theo các tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các sở theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở theo quy định.

3. Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê

duyet điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

4. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

5. Chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã, bảo đảm theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn cấp xã.

6. Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã (trừ phường loại đặc biệt).

Điều 9. Quản lý vị trí việc làm

Quyết định tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Điều 10. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp:

a) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác trong nước và ở nước ngoài, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý, gồm: Cấp trưởng, cấp phó các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và các chức vụ: Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Cho ý kiến bằng văn bản về chủ trương quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác trong nước và ở nước ngoài, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật trước khi Giám đốc sở quyết định theo thẩm quyền đối với chức vụ cấp trưởng các đơn vị: Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh, Trường trung học phổ thông Chuyên Lam Sơn, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Ung bướu và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

c) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã; quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch UBND cấp mình, Chủ tịch UBND cấp xã; quyết định bổ nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp mình.

d) Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

đ) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc. Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc.

e) Quyết định xếp ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đối với cán bộ, công chức khi thay đổi vị trí việc làm, được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Giám đốc sở và tương đương trở lên.

g) Quyết định xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên đối với cán bộ, công chức khi thay đổi vị trí việc làm, được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Phó Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch UBND cấp xã.

h) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác đối với công chức, viên chức giữ các chức danh, chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

2. Quản lý công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Quyết định ban hành Kế hoạch tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định.

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức theo quy định; có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận vào làm công chức để cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

c) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài.

d) Điều động, biệt phái công chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; Quyết định chuyển công tác đến cơ quan trung ương và

tỉnh, thành phố khác đối với công chức, viên chức có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, học vị Tiến sĩ.

e) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở và thuộc UBND cấp xã (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên).

g) Quyết định xếp hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp; quyết định bổ nhiệm và xếp lương tương đương chuyên viên cao cấp.

3. Quản lý lao động hợp đồng:

a) Giao chỉ tiêu lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo thuộc tỉnh quản lý.

b) Thống nhất chủ trương về việc cho phép ký kết hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Mục 3

Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Điều 11. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh tại Điều 5, của Chủ tịch UBND tỉnh tại Điều 8 Quy định này (trừ các nội dung về tổ chức bộ máy lĩnh vực giáo dục, đào tạo) theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu xây dựng đề án thành lập mới, bãi bỏ cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã (đối với trường hợp liên quan từ 2 đơn vị hành chính cấp xã trở lên); lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính tỉnh; hướng dẫn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

3. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định đề án hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động, hồ sơ xếp loại, xếp hạng doanh nghiệp nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 12. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các sở (trừ tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) và UBND cấp xã. Có văn bản thẩm định về đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh

vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trước khi các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc UBND tỉnh quyết định.

2. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hằng năm trong các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh.

Điều 13. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp:

Tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh tại Điều 7, của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

2. Quản lý công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Có ý kiến bằng văn bản đề cơ quan, đơn vị tiếp nhận vào viên chức; tiếp nhận công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, chuyển công tác đối với công chức, viên chức ra ngoài tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên).

b) Quyết định xếp ngạch theo quy định đối với các trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ.

c) Quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề lần đầu đối với các ngạch thanh tra và các ngạch kiểm lâm.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã.

đ) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung về quản lý công chức, viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này.

Mục 4

Trách nhiệm của Giám đốc sở

Điều 14. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng phương án và dự thảo quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở trình UBND tỉnh; phương án và dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể các chi cục và tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, trình UBND tỉnh.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng và tương đương thuộc chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở.

4. Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội; cho phép tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường của các Hội hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 15. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

2. Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm công chức của sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

3. Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao hằng năm cho các phòng, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Điều 16. Quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với công chức, viên chức giữ chức vụ: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (đối với các chức vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy định này, thực hiện việc xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương trước khi quyết định theo thẩm quyền); bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng của sở, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

2. Quản lý công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch xét tuyển công chức đối với các trường hợp thuộc chính sách thu hút người có tài năng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức xét tuyển và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm, thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ.

d) Quyết định tuyển dụng công chức vào làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Chủ tịch UBND tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, chuyển công tác đối với công chức, viên chức ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên và đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

e) Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch công chức có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ.

g) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc; cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

h) Có ý kiến về việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức.

i) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý công chức, viên chức; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

k) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo; quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

l) Xây dựng, ban hành và quản lý chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực và thuộc phạm vi quản lý.

m) Thực hiện lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức, thống kê tình hình đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

n) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý lao động hợp đồng:

Xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương; tổ chức thực hiện quy trình ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Mục 5

Trách nhiệm của UBND cấp xã

Điều 17. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật.

2. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp mình theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng đề án thành lập, giải thể, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã (đối với trường hợp chỉ liên quan đến xã, phường mình). Xây dựng hồ sơ sáp nhập, giải thể, thành lập, đổi tên thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 18. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết:

a) Quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, trên cơ sở chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao.

b) Quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm công chức của UBND cấp xã, gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

4. Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Mục 6

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

Điều 19. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã theo quy định.

2. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ có hoạt động trong phạm vi xã, trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản.

Điều 20. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc UBND cấp xã xây dựng đề án vị trí việc làm; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc cho tổ chức, đơn vị trực thuộc và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:

Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với công chức,

viên chức giữ chức vụ: trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Quản lý công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch xét tuyển công chức đối với các trường hợp thuộc chính sách thu hút người có tài năng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức xét tuyển và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm, thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ.

d) Quyết định tuyển dụng công chức vào làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Chủ tịch UBND tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, chuyển công tác đối với công chức, viên chức ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên và đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.

e) Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch công chức, bậc nghề nghiệp viên chức có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch, bậc hiện giữ hoặc thấp hơn ngạch, bậc hiện giữ.

g) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc; cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

h) Có ý kiến về việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức.

i) Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý công chức, viên chức; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

k) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo; quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

l) Thực hiện lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức, thống kê tình hình đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

m) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý lao động hợp đồng:

a) Xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương; tổ chức thực hiện quy trình ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

b) Thực hiện quy trình xét tuyển lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

Mục 7

Trách nhiệm của Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 22. Quản lý tổ chức bộ máy

Xây dựng phương án, quy định, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị; phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức trực thuộc trình Giám đốc sở, UBND cấp xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 23. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, trình cơ quan quản lý trực tiếp.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

Điều 24. Quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng

1. Quản lý công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Đề xuất hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục liên quan đến các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp trên trực tiếp quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác theo quy định đối với công chức, viên chức giữ chức vụ: trưởng, phó trưởng phòng và tương đương (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền cấp trên quản lý).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

2. Quản lý công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng:

a) Đối với Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên:

Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái; sử dụng, phân công, bố trí, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, cho thôi việc; cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.

Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, chuyển công tác đối với viên chức ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Quyết định thay đổi vị trí việc làm; xếp bậc nghề nghiệp viên chức có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác bậc hiện giữ hoặc thấp hơn bậc hiện giữ.

Ký, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người thực hiện chế độ hợp đồng tại đơn vị theo quy định.

Thực hiện lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức, thống kê, báo cáo về đội ngũ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Quyết định kế hoạch tuyển dụng và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh; chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này; nếu để xảy ra sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sau khi quyết định theo thẩm quyền các nội dung về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quản lý, phân cấp quản lý, có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Sở Nội vụ (định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện và chấp hành Quy định này, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân thực hiện trái Quy định này.

5. Đối với các nội dung liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không được quy định tại

Quy định này thì thực hiện theo các văn bản của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

7. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.